

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 118/2022/HS-PT

Ngày: 29 - 9 -2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán:

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo: Hoàng Đức A, Trần Thanh B và Nguyễn Quốc C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y1.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Hoàng Đức A** (Đức), sinh năm 1987 tại Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường X1, thành phố Y1, tỉnh Bình Thuận;住所: Khu phố Z1, thị trấn X2, huyện Y2, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Cha: ông Hoàng Đức D, sinh năm 1954; Mẹ: bà Nguyễn Thị Phi K, sinh năm 1955; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1989; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 21/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

2/ **Trần Thanh B**, sinh năm 1984 tại Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường X3, thành phố Y1, tỉnh Bình Thuận;住所: Khu phố 2, phường X4, thành phố Y1, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp:

Kinh doanh; Cha: ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1951; Mẹ: bà Trần Thị T, sinh năm 1959; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1985; Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 21/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

3/ Nguyễn Quốc C, sinh năm 1990 tại Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X5, xã Y3, huyện Y2, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Cha: ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1966; Mẹ: bà Trần Thị Y1, sinh năm 1967; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1990; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 21/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Người bào chữa cho 03 bị cáo: Luật sư Hà Kim T và luật sư Nguyễn Thị V - Công ty luật TNHH Onekey & Partners thuộc Đoàn luật sư TP. Hà Nội. Vắng mặt

Trong vụ án còn có 03 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/01/2021, Nguyễn Tấn A1 thuê căn hộ số 1108, tầng 10, chung cư HQC X4 của Vũ Văn A2 để lưu trú. Sau đó, A1 thuê thợ (không rõ lai lịch) đến cải tạo lại phòng nhằm mục đích cung cấp địa điểm, dụng cụ cho các con nghiện thuê để sử dụng trái phép chất ma túy dưới hình thức bay lắc (nghe nhạc công suất lớn và sử dụng ma túy), đến ngày 11/01/2021 thì hoàn thiện xong việc cải tạo phòng với chi phí 30.000.000 đồng. Do có quen biết ngoài xã hội nên A1 thuê Lê A3 làm quản lý căn hộ, A3 có nhiệm vụ chuẩn bị mở đèn, loa, chuẩn bị sẵn dụng cụ để khách sử dụng ma túy, đón khách, thu tiền sau khi khách thuê phòng sử dụng ma túy, dọn dẹp phòng, tổng kết tiền thuê phòng và đưa lại cho A1 cuối ngày, A1 trả cho A3 số tiền công 6.000.000 đồng/ tháng. Ngoài ra, A1 và A3 do có quen biết với Lương Thanh A4 nên nhờ A4 giới thiệu khách qua phòng bay của A1 nếu khách có nhu cầu.

Thông lập nhóm trên mạng xã hội Zalo với tên “Cty Đặng Văn Lãnh”, trong nhóm này có các tài khoản của A1, A3, A4, Lê Thị Hạ A5 (Vy là vợ của A1) cùng một số đối tượng khác có tên Hiệp Bụi, Hưng Khỉ Già (không rõ lai

lich). A1 quy định căn hộ nêu trên bắt đầu nhận khách đến thuê sử dụng trái phép chất ma túy vào chiều ngày 12/01/2021 với giá 2.000.000 đồng/ lần thuê cho tuần đầu và giá 2.300.000 đồng/ lần thuê cho tuần tiếp theo.

Khoảng 09 giờ ngày 12/01/2021, Nguyễn Quốc C rủ Hoàng Đức A đi đến phòng B chơi nhưng A bận công việc nên từ chối. Sau đó C mượn xe ô tô hiệu Honda, loại Civic, biển số 86C1 – 14996 của A để đi chơi cùng với Trần Thanh B, Hồ Ngọc Bích, Nguyễn Thị Quyết. Trong lúc B và C đang ở khu du lịch tại phòng B thì có liên hệ với A qua mạng xã hội Zalo và cả ba thống nhất thuê địa điểm sử dụng ma túy, tiền thuê phòng và ma túy sẽ chia đều cho cả ba sau khi sử dụng xong. Do có quen và biết A4 có khả năng đặt phòng bay nên B gọi điện nói A liên hệ với A4 để thuê phòng bay thì A đồng ý. A gọi điện thoại cho A4 nói “Lấy anh cái phòng bay và đồ để anh em về chơi” tức nhờ A4 đặt dùm phòng bay và ma túy để nhóm B và A đến chơi, do A4 đã được A1 kể về việc có cho thuê phòng bay tại căn hộ số 1108 – CC1 tại chung cư X4 và nhờ A4 giới thiệu khách nên A4 đồng ý và có A1 báo cho A số phòng và địa chỉ chung cư. A4 nhắn tin vào nhóm Zalo “Cty Đặng Văn Lanh” yêu cầu A3 là người quản lý phòng bay chuẩn bị phòng bay cho khách đến thuê sử dụng ma túy thì A3 đồng ý. Khi A1 thấy tin nhắn trong nhóm Zalo giữa A4 và A3 thì biết có khách chuẩn bị đến thuê phòng bay tại chung cư X4 để sử dụng ma túy thì A1 đồng ý và yêu cầu A3 báo giá tiền cho khách là 2.000.000 đồng/ lần thuê trong tuần đầu khai trương.

Sau khi đặt được phòng bay, A gọi điện A1 báo số phòng, địa chỉ cho B rồi đi đến chung cư X4, khi A đến căn hộ số 1108, tầng 10 chung cư thì được A3 dẫn vào phòng bay là phòng đầu tiên phía bên trái, tính từ cửa ra vào, khi vào phòng thì A thấy đã mở sẵn máy lạnh, loa, đèn chiếu laser, có sẵn đĩa sứ, thẻ, bật lửa, ống hút để sử dụng ma túy. Một lúc sau, bạn gái của A tên Hồng (không rõ lai lịch) đến thì được A3 dẫn vào phòng bay ngồi chung với A. Do quen biết với đối tượng có tên thường gọi là Hiệp Anh D (không rõ lai lịch) và biết người này có bán ma túy nên A3 gọi điện yêu cầu D mang 05 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 (khoảng 2,5 gam) hàng khay (ma túy loại ketamine) đến chung cư để bán cho khách thì D đồng ý. Sau đó D đến giao cho A3 01 gói nylon, bên trong chứa 05 viên thuốc lắc và 01 gói hàng khay, báo giá bán số ma túy này là 4.500.000 đồng, A3 nhận ma túy và nói với D khách sử dụng ma túy xong tính tiền sẽ đưa lại thì D đồng ý và ra về. A3 mang gói nylon ma túy trên đưa cho A, A cầm gói ma túy mang vào phòng để trên đĩa sứ và cùng Hồng ngồi tiếp tục nghe nhạc chờ nhóm của B về.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 12/01/2021, nhóm của B từ phòng B về đến chung cư X4, B và Bích đi lên căn hộ 1108, tầng 10 trước còn C và Quyết đi ăn tối. Khi đến căn hộ thì A3 mở cửa dẫn B và Bích vào phòng cùng với A và Hồng. Tại đây, thấy trên đĩa sứ có sẵn gói nylon bên trong chứa 05 viên thuốc lắc và 01 gói hàng khay thì B lấy thuốc lắc đập bể ra sử dụng, phần thuốc lắc

còn lại B để trên đĩa. Hồng ngồi nghe nhạc không sử dụng ma túy. Sau đó B nói A xào khay dùm thì A lấy bịch hàng khay (ketamine) đổ ra đĩa khoảng 1/3, dùng bật lửa hơi nóng, làm mịn, dùng thẻ nhựa kẻ thành khoảng 10 đường và tiếp tục ngồi nghe nhạc. Một lúc sau thì A và Hồng ra về trước, sau đó C và Quyết lên căn hộ và được A3 mở cửa dẫn vào phòng. Tại đây, B, C, Bích, Quyết cùng nhau sử dụng ma túy đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Đội A2 sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Y1 phối hợp với Công an phường X4 bắt quả tang, lập biên bản thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 61/KLGĐ – PC09 ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2267 gam; là Ketamine, Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,2459 gam; là Ketamine, Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng là 0,7233 gam; là MDMA.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Gói nylon đã nêu tại mục II.1 và 0,1323 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 61/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung A và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Gói nylon đã nêu tại mục II.2 và 0,6068 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 61/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung A và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Gói nylon đã nêu tại mục II.3, được niêm phong trong phong bì số 61/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung A và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Trong quá trình giám định mẫu M3 đã được sử dụng hết).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y1 quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Trần Thanh B, Hoàng Đức A đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức A **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố và quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Đức A, Trần Thanh B và Nguyễn Quốc C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo bổ sung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo với lý do: Các bị cáo đều không phải là người nghiện ma túy, chỉ nhất thời phạm tội và đều phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Ngoài ra các bị cáo đều có công ty riêng, công việc ổn định, là lao động chính và phải nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Đức A, Trần Thanh B và Nguyễn Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả 03 bị cáo và tuyên phạt mỗi bị cáo mức án 12 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp. Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ thể hiện: các bị cáo đều có công việc ổn định; được Thành đoàn TP. Y1 xác nhận có tham gia hỗ trợ tích cực trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19; là lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ. Bị cáo Trần Thanh B có ông ngoại, bà ngoại, cậu và mẹ ruột là những người có công với cách mạng; bị cáo Hoàng Đức A có cha ruột là người có công với cách mạng. Ngoài ra, các bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện các bị cáo không còn sử dụng chất ma túy. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm Điều 54 BLHS, giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 02 đến 04 tháng tù là có căn cứ. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của các bị cáo A, B và C được làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Đức A, Trần Thanh B và Nguyễn Quốc C: Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng, không oan. Các bị cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo mức án 01 năm tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, tuyên phạt mỗi bị cáo mức án 01 năm tù là không nặng.

Xét thấy tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp bổ sung được tài liệu, chứng cứ thể hiện: Các bị cáo không phải là đối tượng nghiện ngập; đều có công việc ổn định (bị cáo C có công ty riêng, bị cáo B và bị cáo A giữ chức vụ chủ chốt tại doanh nghiệp ngoài nhà nước); các bị cáo đều đóng góp công sức và tham gia tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn TP. Y1; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ. Ngoài ra, bị cáo Trần Thanh B có ông ngoại, bà ngoại, cậu và mẹ ruột là những người có công với cách mạng; bị cáo Hoàng Đức A có cha ruột là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là có căn cứ.

Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nguy hiểm cao cho xã hội; xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện; đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người cũng như hạnh phúc gia đình và trật tự công cộng nói chung. Nếu cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ sức răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm về ma túy. Do đó kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Đức A, Trần Thanh B và Nguyễn Quốc C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y1 về hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Trần Thanh B, Hoàng Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức A **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

2/ Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Trần Thanh B, Hoàng Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- VKSND huyện; TAND TP. Y1;
- Công an, Chi cục THADS TP. Y1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Phước Hiệu

